

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ph - sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn M - sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị Ph và anh Phạm Văn M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Ph và anh Phạm Văn M có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay các bên xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất

thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Công nhận chị Trương Thị Ph và anh Phạm Văn M có 01 con chung, cháu tên là Phạm Phương U, sinh ngày 30/8/2019. Nay anh, chị thống nhất, giao cháu Phạm Phương U cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên. Anh Phạm Văn M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng nhưng anh có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

-Về tài sản, công nợ: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Trương Thị Ph và anh Phạm Văn M thống nhất, chị Ph tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0008448 ngày 22/01/2021. Chị Ph còn được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi